

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư công khẩn cấp Xây dựng Trường phổ thông
nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở Thanh Thủy**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới;

Căn cứ Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo Kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư Trường học cho các xã biên giới;

Căn cứ Quyết định số 2231/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi phí đầu tư phát triển kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 cho các địa phương để thực hiện Thông báo Kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ chính trị về chủ trương đầu tư Trường học cho các xã biên giới;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT;

Căn cứ Văn bản số 6302/BGDDĐT-KHTC ngày 08/10/2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới đất liền;

Căn cứ Quyết định số 1219/QĐ-UBND ngày 07/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2024 để thực hiện Thông báo Kết luận số 81-TB/TW của Bộ chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện dự án đầu tư công khẩn cấp 06 dự án xây dựng Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và Trung học cơ sở các xã biên giới, tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 176/TTr-SXD ngày 30/11/2025; Văn bản thông báo kết quả thẩm định số 2596/SXD-KT&GĐXD ngày 30/11/2025 của Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư công khẩn cấp: Xây dựng Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở Thanh Thủy với các nội dung chủ yếu như sau:

- 1. Tên dự án:** Xây dựng Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở Thanh Thủy.
- 2. Địa điểm xây dựng:** Xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang.
- 3. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.
- 4. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tỉnh Tuyên Quang.
- 5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng:** Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Minh, Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất và Công ty cổ phần tư vấn công nghệ và kỹ thuật Đại Dương.
- 6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:** Dự án nhóm B, Công trình dân dụng, cấp III; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án từ 20-50 năm.
- 7. Mục tiêu dự án:** Xây dựng mới cơ sở vật chất Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở Thanh Thủy khang trang, hiện đại, đồng bộ, đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo điều kiện dạy và học, ăn ở, sinh hoạt tập trung cho học sinh bán trú, nội trú góp phần thực hiện chủ trương phát triển giáo dục vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc nhằm giảm khoảng cách chênh lệch về điều kiện học tập giữa miền núi và đồng bằng.

8. Quy mô đầu tư xây dựng

8.1. Quy mô công trình

Tổng số học sinh dự kiến khoảng 1.085 học sinh. Diện tích khuôn viên trường khoảng 53.447 m².

8.2. Các hạng mục chính công trình

a) Nhà lớp học lý thuyết THCS (số 2) diện tích xây dựng: 689 m², số tầng 3 tầng, diện tích sàn: 2.067 m²; kết cấu móng băng và phần thân khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm, sàn đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); công trình được bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC ... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

b) Nhà lớp học lý thuyết tiểu học (số 3) diện tích xây dựng: 593 m², số tầng 3 tầng, diện tích sàn: 1.779 m²; kết cấu móng băng và phần thân khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm, sàn đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); công trình được bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC ... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

c) Nhà lớp học bộ môn THCS (số 4) diện tích xây dựng: 693 m², số tầng 3 tầng, diện tích sàn: 2.079 m²; kết cấu móng băng và phần thân khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm, sàn đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); công trình được bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC ... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

d) Nhà lớp học bộ môn tiểu học (số 5) diện tích xây dựng: 519 m², số tầng 2 tầng, diện tích sàn: 1.038 m²; kết cấu móng cọc và phần thân khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm, sàn đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); công trình được bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC ... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

đ) Nhà hiệu bộ (số 6) diện tích xây dựng: 693 m², số tầng 4 tầng, diện tích sàn: 2.508 m²; kết cấu móng băng và phần thân khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm, sàn đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); công trình được bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC ... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

e) Nhà đa năng (số 7) diện tích xây dựng: 582,7 m², số tầng 1 tầng, diện tích sàn: 582,7; kết cấu móng cọc và phần thân khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); mái lợp tôn mát kết hợp hệ xà gồ và vì kèo thép; công trình được bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

g) Nhà ăn nội trú (số 14) diện tích xây dựng: 692 m², số tầng 1 tầng, diện tích sàn: 692 m²; kết cấu móng băng và phần thân khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); mái lợp tôn mát kết hợp hệ xà gồ và vì kèo thép; công trình được bố

trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

h) Nhà công vụ giáo viên (số 15) diện tích xây dựng: 228,9 m², số tầng 2 tầng, diện tích sàn: 457,8 m²; kết cấu móng băng và phần thân khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm, sàn đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); công trình được bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

i) Nhà nội trú học sinh nữ (số 16) diện tích xây dựng: 1.100 m², số tầng 3 tầng, diện tích sàn: 3.300 m²; kết cấu móng băng và phần thân khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm, sàn đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); công trình được bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

k) Nhà nội trú học sinh nam (số 17) diện tích xây dựng: 1.100 m², số tầng 3 tầng, diện tích sàn: 3.300 m²; kết cấu móng băng và phần thân khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm, sàn đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); công trình được bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

8.2. Công trình phụ trợ

a) Hành lang cầu (số 8, 8A, 8B, 8C) diện tích xây dựng khoảng 39m²/hành lang, số tầng 03 tầng, diện tích sàn: 156 m²; kết cấu móng băng bê tông cốt thép chịu lực (cấp độ bền B20); cột, dầm, sàn thép hình; lan can thép hình thiết kế đồng bộ.

b) Nhà xe giáo viên: Diện tích xây dựng 228,9m²; kết cấu móng trụ BTCT, khung thép mái lợp tôn sóng trên hệ xà gồ thép hộp.

c) Nhà xe học sinh: Diện tích xây dựng 144,9m²; kết cấu móng trụ BTCT, khung thép mái lợp tôn sóng trên hệ xà gồ thép hộp.

d) Nhà bảo vệ: diện tích xây dựng khoảng 22m², số tầng 01 tầng, diện tích sàn khoảng 22m²; kết cấu móng băng và phần thân khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm, sàn đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); công trình được bố trí hệ thống cấp điện, thoát nước, PCCC... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

đ) Cổng tường rào: Móng, trụ cột, khung bê tông cốt thép, xây gạch đặc ốp trụ, trát vữa xi măng mác 75 dày 15mm; sơn 3 lớp, 1 lớp lót, 2 lớp hoàn thiện; mái dán ngói tráng men; biển tên thiết kế đồng bộ; cổng chính sử dụng cổng xếp inox 304 chạy bằng điện, Cánh cổng phụ thép hộp sơn tĩnh điện.

e) Tường rào

- Tường rào đặc: Tường xây gạch đặc kết hợp trụ cột bê tông cốt thép, trát vữa xi măng mác 75 dày 15mm. Sơn 3 lớp, 1 lớp lót, 2 lớp hoàn thiện.

- Tường rào hoa sắt thoáng: Chân tường xây gạch đặc kết hợp trụ cột bê tông cốt thép, trát vữa xi măng mác 75 dày 15mm. Sơn 3 lớp, 1 lớp lót, 2 lớp hoàn thiện; hoa sắt tường rào: Thép hộp sơn tĩnh điện

g) Sân N1 diện tích khoảng 5.188m² cấu tạo gồm lát gạch Terrazzo giả đá trên lớp bê tông nền cấp độ bền B15; sân N2 diện tích khoảng 1.443m² cấu tạo gồm lát gạch block lục giác trên lớp bê tông nền cấp độ bền B15; sân N3 diện tích khoảng 4.044m² cấu tạo gồm bê tông nền cấp độ bền B15, cắt khe co giãn, mặt mài phẳng.

h) Bể ngầm: kích thước 24x7x2,7m; kết cấu bê tông cốt thép ; mặt trong sử dụng màng chống thấm, trát vữa xi măng bảo vệ chia làm 2 lớp; mặt trên nắp bể và mặt ngoài cao 1m từ nắp trở xuống sử dụng màng chống thấm, trát vữa xi măng bảo vệ chia làm 2 lớp.

i) Cột cờ: kết cấu móng bê tông, bulong neo inox; bản mã, cột, ròng rọc sử dụng inox 304; bậc xây gạch không nung vữa xi măng, mặt và cổ bậc ốp đá granit.

8.3. Hạ tầng kỹ thuật

a) San nền: Cao độ san nền chia làm hai khu vực chính gồm khu vực học tập có cao độ san nền trung bình ở cốt +121,00m và khu nội trú có cao độ san nền trung bình ở cốt +123,00m. Tính toán san nền theo lưới ô vuông 10x10m; cao độ tự nhiên san nền lấy theo phương pháp nội suy các điểm có cao độ xung quanh nút tính toán, khối lượng san nền được tính toán riêng theo lô công trình, độ đầm chặt nền k90;

b) Giao thông nội bộ:

+ Đường giao thông nội bộ: Nền đường rộng 3,5m; bán kính cong nằm bó vỉa tối thiểu $R_{\min} = 1,5-15,0\text{m}$; dốc ngang mặt đường $i_n = 2\%$.

+ Đường giao thông tạm: Nền đường rộng 5,0m; dốc ngang mặt đường $i_n = 2\%$.

+ Kết cấu mặt đường từ trên xuống dưới: (1) Bê tông xi măng mác 200, đá 1x2 dày 20cm; (2) Móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 15cm; (3) nền đất đầm chặt K95; (4) nền đất tự nhiên.

c) Hạ tầng cấp điện

- Tuyến đường dây 35kV cấp điện TBA 630kVA xây dựng mới

+ Tổng chiều dài tuyến 35kV xây dựng mới 850m. Điểm đầu: Cột số 107 của đường dây 35KV lộ 373E22.1 cấp điện TBA Trường Phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở Thanh Thủy; điểm cuối: TBA xây dựng mới 630kVA; dây dẫn sử dụng dây nhôm lõi thép ACSR 50/8; cách điện sử dụng cách điện đứng Linepost 35kV, cách điện chuỗi U70BS; cột điện NPC.I-20-190-14; móng cột MT7; xà, giá đỡ chế tạo bằng thép hình và được mạ kẽm theo TCVN; tiếp địa cột: tiếp đất an toàn cột (RCD) cho các vị trí cột lắp thiết bị cầu dao phụ tải và tiếp đất RC1; RC2 cho các cột còn lại.

+ Tại cột điểm đầu vị trí cột số 107 đường dây 35KV lộ 373E22.1 lắp bổ sung: 01 bộ xà X2 khóa dây sứ chuỗi cột kép ngang tuyến không xuyên tâm X2CKN; 02 quả sứ đứng cách điện Linepost -35KV; 06 chuỗi néo đôi (U70BS) 35KV; tại cột 5 đầu nhánh rẽ (cột C01) lắp đặt 01 bộ cầu dao phụ tải LBS 630A và 01 bộ biến dòng đo đếm; 01 bộ biến điện áp đo đếm; 01 bộ chống sét van ZNO 35KV; 01 bộ cầu chì tự rơi và các xà đỡ thiết bị và đường dây 35KV, thang trèo và ghế thao tác và sứ cách điện néo kép U70BS, sứ cách điện đứng Linepost 35KV; tại cột cuối nhánh rẽ (Cột C12) đầu nối cáp ngầm vào tủ trung thế lắp đặt 01 bộ chống sét van ZnO 35KV tại đầu cáp và các xà đỡ chống sét van, 01 bộ thang trèo, ghế thao tác; từ cột cuối rẽ nhánh cáp đến tủ RMU 35KV sử dụng cáp ngầm chống thấm dọc Cu/XPE/PVC/DSTA/PVC -W 40.5KV tiết diện $3 \times 70 \text{mm}^2$.

- Trạm biến áp 35/0,4kV xây dựng mới với các thông số chính sau:

+ Kiểu TBA: kiểu Trạm kios; máy biến áp: sử dụng loại 630kVA-35/0,4kV.

+ Phía trung thế 35kV: Phía trung áp lắp tủ điện trọn bộ 01 tủ trung thế 35KV gồm 03 ngăn có bộ chỉ thị báo sự cố đầu cáp đến, điện trở sấy theo nhiệt độ cho mỗi ngăn: 01 ngăn lộ đến: lắp cầu dao phụ tải 35KV-630A-20KA/1s loại 3 vị trí (vị trí đóng, mở và nối đất), buồng dập hồ quang kiểu kín, cách điện và dập hồ quang bằng khí SF6 có khóa liên động và khóa các vị trí đóng, cắt và tiếp địa; 01 ngăn đi MBA: lắp cầu dao phụ tải 35KV-200A-20KA/1s loại 3 vị trí (vị trí đóng, mở và nối đất), buồng dập hồ quang kiểu kín, cách điện và dập hồ quang bằng khí SF6 có khóa liên động và khóa các vị trí đóng, cắt và tiếp địa. Kèm cầu chì bảo vệ máy biến áp; 01 ngăn dự phòng: Lắp cầu dao phụ tải 35KV-630A-20KA/1s loại 3 vị trí (vị trí đóng, mở và nối đất), buồng dập hồ quang kiểu kín, cách điện và dập hồ quang bằng khí SF6 có khóa liên động và khóa các vị trí đóng, cắt và tiếp địa.

+ Phía hạ thế 0.4KV: Tủ tổng hạ thế loại ngoài trời 2 lớp cánh, vỏ sơn tĩnh điện gồm kích thước tủ: CxRxS:1800x1200x600mm; 01 aptomat 400V-1000A/70KA có bảo vệ từ và nhiệt theo tiêu chuẩn IEC; 01 aptomat 400V- 1000A/65KA có bảo vệ từ và nhiệt theo tiêu chuẩn IEC; 03 máy biến dòng TI 1000/5A, cấp chính xác 0.5 dùng để đo; 03 Ampe kế 0-1000A, cấp chính xác 1.0; 01 Vôn kế đo 0-500V cấp chính xác 1.0 kèm khoá chuyển mạch vôn kế; 01 bộ chống sét van hạ thế GZ-500V.

+ 01 Tủ bù 440V dung lượng 150KVA; thanh cái tủ sử dụng thanh đồng dẹt $2 \times 50 \times 5 \text{mm}^2$, có khả năng chịu được dòng ngắn mạch $> 50 \text{kA/s}$; nối từ cực hạ thế MBA sang tủ hạ thế: Sử dụng cáp Cu/XLPE/PVC-0,6/1kV- $1 \times 185 \text{mm}^2$, mỗi pha 03 sợi, trung tính 2 sợi trung tính; lắp tủ tụ bù hạ thế $3 \times 50 \text{kVAr}$, cáp nối từ tủ bù sang tủ hạ thế tổng sử dụng Cu/XLPE/PVC-0,6/1kV- $4 \times 95 \text{mm}^2$.

- Tuyến đường dây 0,4kV

Xây dựng mới tuyến đường dây cáp ngầm hạ áp 0,4kV xuất tuyến từ tủ tổng hạ thế tại Trạm biến áp có với những đặc điểm sau:

+ Cấp điện áp: 0,4kV; số mạch: 01 mạch, 3 pha 4 dây, tần số sử dụng 50Hz; hệ thống cáp ngầm sử dụng cáp Cu/Xlpe/Pvc/Dasta/Pvc được luồn trong ống chịu lực HDPE đi ngầm trong hào cáp qua các hố ga kéo cáp tới các hạng mục công trình. Sử dụng dây dẫn loại $(4 \times 185) \text{mm}^2$; $4 \times 120 \text{mm}^2$; $4 \times 95 \text{mm}^2$; $4 \times 70 \text{mm}^2$; $4 \times 34 \text{mm}^2$; $4 \times 10 + (1 \times 10) \text{mm}^2$; $4 \times 6 + (1 \times 6) \text{mm}^2$; $2 \times 4 + (1 \times 4) \text{mm}^2$; Cấp điện cho các lộ phòng cháy sử dụng cáp điện Cu/xlpe/pvc/dsta/fr 0.6/1KV tiết diện $4 \times 35 \text{mm}^2 + (1 \times 25) \text{E}$; $4 \times 16 \text{mm}^2$; Sử dụng Tủ phân phối MBS1 (nguồn không ưu tiên) trọn bộ loại 1000A-600V gồm có 01 Aptomat tổng 1000A1 shunttrip cho MCCB 1000A và 02 MCCB 3P nhánh loại 250A, 02 MCCB nhánh 200A-3P; 01 MCCB nhánh 150A-3P; 03 MCCB nhánh 125A-3P; 02 MCCB nhánh 100A-3P; 02 MCCB 3P- 40A; 01 MCCB 3P-32A và 01 MCB 1P 20A.

+ Tủ điện hạ thế MBS2 (tủ điện ưu tiên nguồn cấp từ máy phát điện 90KVA (Prime) cấp cho các phụ tải bơm chữa cháy và quạt tăng áp hút khói khi mất điện lưới. Từ má trên MCCB tổng tủ điện MSB1 cấp đến ATS 4P 200A của tủ MSB2 sử dụng cáp điện Cu/xlpe /pvc 0.6/1KV tiết diện $4 \times 120 \text{mm}^2$; từ Máy phát điện cấp nguồn đến tủ MBS2 bằng cáp Cu/xlpe/pvc/dsta/pvc 0.6/1KV tiết diện $4 \times 120 \text{mm}^2$ luồn trong ống nhựa HDPE D130/100mm.

+ Chiều dài tuyến cáp từ tủ MSB1 đến các hạng mục:

Tuyến số 1: Xây dựng mới lộ cáp hạ áp xuất tuyến từ tủ MSB1 cấp cho Nhà lớp học lý thuyết THCS số 2: chiều dài tuyến 231m;

Tuyến số 2: Cáp hạ áp xuất tuyến từ tủ MSB1 cấp cho Nhà lớp học lý thuyết tiểu học, chiều dài tuyến 153m;

Tuyến số 3: Cáp hạ áp xuất tuyến từ tủ MSB1 cấp cho Nhà lớp học bộ môn, chiều dài tuyến 345m;

Tuyến số 4: Cáp hạ áp xuất tuyến từ tủ MSB1 cấp cho Nhà hiệu bộ, chiều dài tuyến 133m;

Tuyến số 5: Cáp hạ áp xuất tuyến từ Tủ MSB1 cấp cho Nhà đa năng, chiều dài tuyến 160m;

Tuyến số 6: Từ tủ MSB1 đến Nhà bảo vệ, chiều dài tuyến 150m,

Tuyến số 7: Cáp hạ áp xuất tuyến từ tủ MSB1 cấp cho Nhà ăn nội trú, chiều dài tuyến 111m;

Tuyến số 8: Cáp hạ áp xuất tuyến từ tủ MSB1 cấp cho Nhà công vụ giáo viên, chiều dài tuyến 72m;

Tuyến số 9: Cáp hạ áp xuất tuyến từ Tủ MSB1 cấp cho Nhà nội trú học sinh Nam, chiều dài tuyến 190m;

Tuyến số 10: Cáp hạ áp xuất tuyến từ Tủ MSB1 cấp cho Nhà nội trú học sinh Nữ, chiều dài tuyến 260m;

Tuyến số 11: Cáp hạ áp xuất tuyến từ Tủ MSB1 cấp cho Trạm bơm, chiều dài tuyến 24m;

Tuyến số 12: Cáp hạ áp xuất tuyến từ Tủ MSB1 cấp cho Nhà xe học sinh chiều dài tuyến 20m;

+ Chiều dài tuyến cáp từ tủ MSB2 đến các tủ: Tuyến số 1: Xây dựng mới lộ cáp hạ áp xuất tuyến từ tủ MSB2 cấp cho tủ điện TĐ.CH của trạm bơm, chiều dài tuyến 24m; Tuyến số 2: Cáp hạ áp xuất tuyến từ tủ MSB2 cấp cho tủ TĐ.TA-HK14 của nhà ăn bán trú, chiều dài tuyến 150m.

d) Cấp điện chiếu sáng, thông tin liên lạc, âm thanh ngoài nhà

- Hệ thống điện chiếu sáng chung được thiết kế kiểu cột thép cao 8m, đèn led ánh sáng quang rộng để chiếu sáng chung và tạo cảnh quan cho khu vực; cáp được chôn ngầm trong rãnh cáp.

- Hệ thống thông tin trong công trình gồm mạng lan - internet (*tủ thông tin chứa các thiết bị thông tin đặt tại mỗi tầng, ổ cắm âm tường, cáp thông tin và ống luồn dây*) bảo đảm truyền, trao đổi dữ liệu giữa các máy tính nội bộ cùng việc truy cập internet tốc độ.

- Hệ thống CCTV được thiết kế gồm thiết bị trung tâm ghép hình và ghi kỹ thuật số DIVAR, kết nối với các camera bán cầu gắn trần, camera chữ nhật gắn tường và quay quét với công nghệ mới nhất. Các thiết bị cho phép kết nối với hệ thống báo động, điều khiển từ xa quay, quét, thu - phóng camera...

- Hệ thống âm thanh thông báo công cộng: Thiết kế theo các tiêu chuẩn an toàn của IEC6849 và các tiêu chuẩn khác, gồm các kênh audio đồng thời cho phép kết nối mọi đầu vào đến các đầu ra.

đ) Cấp thoát nước ngoài nhà

- Hệ thống cấp nước sạch: Nước sạch được đầu từ nguồn cấp chung của khu vực dẫn về bể ngầm dự trữ nước sinh hoạt và nước PCCC. Sau đó máy bơm sinh hoạt sẽ bơm nước tới kết mái của các công trình, rồi cấp xuống các thiết bị dùng nước. Toàn bộ ống cấp nước sử dụng ống HDPE. Bể nước ngầm kết cấu bê tông cốt thép. Trên có trạm bơm diện tích khoảng 15m², kết cấu khung bê tông cốt thép, tường xây gạch.

- Hệ thống thoát nước thải: Nước thải sau khi ra khỏi các toà nhà được thu gom bởi các đường ống D200 HDPE và cống tròn bê tông cốt thép D300 dẫn ra hệ thống thoát ra ngoài công trình; độc lập với hệ thống thoát nước mưa.

- Hệ thống thoát nước mưa: Nước từ mái các công trình được thu gom vào các ống đứng thoát nước, dẫn ra hệ thống thoát nước sân đường. Nước mặt ở sân, đường được gom vào hố thu và dẫn thoát ra ngoài bởi đường cống bê tông cốt thép D400, D400, D600.

- Hệ thống PCCC: Thiết kế đảm bảo khoảng cách PCCC giữa các hạng mục công trình và với ranh giới lô đất. Đường giao thông nội bộ thiết kế kết nối tốt với công vào, các hạng mục công trình và sân bãi; chiều rộng mặt cắt ngang và độ dốc, vị trí tránh xe đảm bảo xe PCCC hoạt động tốt. Các khối công trình được thiết kế với bậc II chịu lửa, liên thông bằng hệ thống hành lang, mọi khối đều đảm bảo tối thiểu 02 lối thoát nạn ngoài nhà; nhà lớp học, nhà hiệu bộ, nhà đa năng, nhà ở nội trú thiết kế với hệ thống cửa sổ và cửa louver thông gió tự

nhiên đảm bảo việc chống khói khi có hoả hoạn; nhà ăn thiết kế hệ thống hút khói và bù khí đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật.

- Các hạng mục phụ trợ cần thiết khác kèm theo ... được thiết kế theo tiêu chuẩn quy chuẩn hiện hành.

8.4. Thiết bị: Trang thiết bị phục vụ trường học như: Bàn, ghế, giường, tủ,... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

a. Số bước thiết kế: 02 bước (*Thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công triển khai sau thiết kế cơ sở*).

b. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam gồm: Tập 1, tập 2, tập 3 của Bộ Xây dựng.
- QCVN 02:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về về Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.
- QCVN 03:2022/BXD - Quy chuẩn quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng.
- QCVN 05:2008/BXD - Quy chuẩn quốc gia về Nhà ở và công trình công cộng- An toàn sinh mạng và sức khỏe.
- Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.
- QCVN 07:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.
- QCVN 09:2017/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.
- QCVN 10:2024/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng.
- QCVN 12:2014/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống điện của tòa nhà và công trình.
- QCVN 06:2022/BXD và sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.
- TCVN 9437:2012 - Khoan thăm dò địa chất công trình.
- TCVN 8793:2011 - Trường tiểu học - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 8794:2011 - Trường trung học - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 2737:2023 - Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9362:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.
- TCVN 5574:2018 - Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.
- TCVN 5573:2011 - Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4474:1987 - Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4513:1988 - Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5687:2024 - Thông gió, điều hoà thông khí - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9207:2012 - Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9206:2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 7490:2005 - Ecgonômi - Bàn ghế học sinh tiểu học và trung học cơ sở - Yêu cầu về kích thước cơ bản theo chỉ số nhân trắc của học sinh.
- TCVN 7491:2005 - Ecgonômi - Bố trí bàn ghế học sinh trong phòng học.
- TCVN 3890 - 2023 - Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí.
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 211.118.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm mười một tỷ, một trăm mười tám triệu đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí BT, HTTĐC	6.000.000.000	đồng
- Chi phí xây dựng:	159.671.763.422	đồng
- Chi phí thiết bị:	16.224.297.136	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	4.245.559.506	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	10.463.430.600	đồng
- Chi phí khác:	5.918.042.996	đồng
- Chi phí dự phòng:	8.594.906.340	đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 - 2026.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

12.1. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

12.2. Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2025: Vốn ngân sách Trung ương (Giao tại Quyết định số 2231/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ).

- Năm 2026: Dự kiến tiếp tục sử dụng nguồn ngân sách Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành.

Điều 2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác, sự tuân thủ quy định của pháp luật đối với các nội dung thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án.

Điều 3. Chủ đầu tư xây dựng công trình

1. Chịu trách nhiệm toàn diện về thông tin, số liệu của hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án.

2. Có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các nội dung theo ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 2596/SXD-KT&GĐXD ngày 30/11/2025 và nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về dự án đầu tư công khẩn cấp và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Giao Sở Tài chính tổ chức thực hiện giám sát hoạt động đấu thầu của dự án đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Giao các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công thương và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện nội dung tại Quyết định này bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện dự án không được để xảy ra các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, thất thoát vốn ngân sách nhà nước.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Xây dựng, Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực VIII, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thanh Thủy và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, QHĐTXD. (TPL)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vương Ngọc Hà